

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng  
phần mềm “Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet”  
trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng**

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin, ngày 29/06/2006; Luật Giao dịch điện tử, ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2015 - 2020 do Ban Bí thư ban hành kèm theo Quyết định số 260-QĐ/TW, ngày 01/10/2014;
- Căn cứ Quy định số 269-QĐ/TW, ngày 25/11/2014 của Ban Bí thư về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 25/3/ 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc kết nối mạng diện rộng của Đảng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin
- Căn cứ Quy định số 13-QĐ/TU, ngày 24/4/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc gửi, nhận, xử lý văn bản trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh;
- Căn cứ Quy định số 14-QĐ/TU, ngày 14/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc cung cấp thông tin của các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (môi trường mạng Internet);
- Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 07/03/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015 – 2020;
- Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Các Ban của Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy chế này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. RL

Nơi nhận :

- Như Điều 2,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Trần Đức Quận**



## QUY CHẾ

**quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm  
“Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet”  
trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 586.-QĐ/TU, ngày 25/4/2017  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích**

Phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi thông tin, xử lý công việc của các cơ quan đảng trên mạng Internet được nhanh chóng, kịp thời, chính xác; góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính trong các cơ quan khối đảng; phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng.

##### **2. Yêu cầu**

Các cơ quan, đơn vị cần quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình mục đích, yêu cầu và triển khai thực hiện nghiêm việc áp dụng phần mềm mới đề: *Gửi, nhận và xử lý văn bản của cơ quan đơn vị; gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan đảng trong tỉnh với nhau; giữa các huyện, thành ủy với đảng ủy các xã, phường, thị trấn trực thuộc; giữa cơ quan, đơn vị mình với các tổ chức đảng trực thuộc.*

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định các nội dung quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” để thống nhất áp dụng trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả, tin cậy, an toàn thông tin mạng.

#### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**Mạng thông tin diện rộng của Đảng (gọi tắt là mạng trong)** là mạng máy tính gồm các mạng máy tính nội bộ của các cơ quan, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương kết nối với nhau nhằm phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương Đảng, các cấp uỷ và hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng và các cấp uỷ.

**Internet (gọi tắt là mạng ngoài)** là mạng máy tính toàn cầu sử dụng giao thức Internet và tài nguyên Internet để cung cấp các dịch vụ và ứng dụng khác nhau cho người sử dụng.

**Trung tâm mạng Tỉnh uỷ** là nơi tập hợp các thiết bị phụ trợ, thiết bị kết nối mạng tập trung, các máy chủ cài đặt các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng dùng chung, các hệ thống sao lưu, bảo vệ dữ liệu tập trung, các hệ thống kiểm soát, giám sát, bảo đảm an toàn thông tin.

**Hạ tầng kỹ thuật** là tập hợp máy tính (máy chủ, máy trạm), thiết bị ngoại vi (usb, ổ cứng cắm ngoài, máy in, máy quét), thiết bị kết nối mạng, thiết bị chuyên dụng, thiết bị phụ trợ (lưu điện, camera, chống sét, phát hiện, phòng, chống cháy nổ), mạng nội bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN).

**Mạng máy tính** là tập hợp của hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng.

**Hệ thống thông tin** là tập hợp phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiết lập để phục vụ mục đích tạo lập, thu thập, gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các xử lý khác đối với thông điệp dữ liệu.

**Cơ sở dữ liệu** là tập hợp các dữ liệu được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

**Mã độc hại** là một phần mềm máy tính được chèn một cách bí mật vào hệ thống với mục đích làm tổn hại đến tính bí mật, tính toàn vẹn hoặc tính sẵn sàng của hệ thống.

**An toàn thông tin** bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra, bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng một cách sẵn sàng, ổn định và tin cậy.

An toàn thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng máy tính.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức phần mềm**

1. Phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” có kiến trúc tập trung, phân cấp, được thiết lập từ Tỉnh uỷ đến các cơ quan, đơn vị

khối đảng, phù hợp với mô hình tổ chức của các cơ quan, tổ chức đảng, bảo đảm việc quản lý, trao đổi, khai thác, lưu trữ thông tin trong hệ thống cơ quan, tổ chức đảng thông qua hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, phần mềm cài đặt trên máy chủ của Tỉnh ủy và do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, vận hành.

2. Phần mềm được thiết kế để gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet và được phân quyền cụ thể cho từng đối tượng sử dụng tương ứng với chức trách, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 6. Phát triển, duy trì hoạt động của phần mềm**

1. Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo phát triển và duy trì hoạt động của phần mềm.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đầu tư phát triển (máy tính, các thiết bị phụ trợ khác để đảm bảo việc vận hành phần mềm), thường xuyên sử dụng phần mềm để tác nghiệp trong cơ quan, đơn vị mình; bảo đảm an toàn thông tin mạng; bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan đảng.

## *Chương II*

## **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, SỬ DỤNG PHẦN MỀM**

### **Điều 7. Nguyên tắc quản lý phần mềm**

1. Phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được sử dụng đúng mục đích, thiết thực, hiệu quả, an toàn.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng phần mềm chịu trách nhiệm về thiết bị, tài khoản đăng nhập và mật khẩu được giao quản lý, sử dụng; nội dung thông tin cung cấp, khai thác, trao đổi, lưu giữ trên mạng; bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước theo quy định.

3. Tổ chức, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm bảo đảm về kỹ thuật phục vụ việc quản lý, hướng dẫn người dùng của đơn vị mình, vận hành, sử dụng, bảo vệ, đảm bảo an toàn thông tin.

### **Điều 8. Trách nhiệm quản lý phần mềm**

1. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm:

a, Trực tiếp tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo vệ an toàn cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị cập nhật lên phần mềm.

b, Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo vệ an toàn cơ sở dữ liệu.

c, Chủ trì tổ chức, hướng dẫn và khắc phục sự cố kịp thời, nhanh chóng.

d, Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng.

e, Đầu tư, duy trì hoạt động liên tục, tin cậy, an toàn của phần mềm.

## 2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a, Tuân thủ nghiêm Quy chế này.

b, Quản lý chặt chẽ người sử dụng, thiết bị, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và bảo mật thông tin cung cấp, trao đổi, lưu giữ trên mạng; định kỳ kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng.

c, Thực hiện đầu tư, nâng cấp, thay thế, bảo trì, bảo hành thiết bị phần cứng, duy trì hoạt động ổn định, liên tục, an toàn phần mềm tại cơ quan, đơn vị; triển khai áp dụng phần mềm tới các cấp ủy trực thuộc.

## **Điều 9. Vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm**

Phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” được nghiên cứu xây dựng phù hợp với đặc thù của các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở; dùng để gửi, nhận và xử lý văn bản thường giữa các cơ quan đảng với nhau trên môi trường mạng Internet. Phần mềm được cài đặt, vận hành trên hệ thống máy chủ kết nối Internet đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy với địa chỉ truy cập là: ***<http://vanban.lamdong.dcs.vn>***

1. Việc kết nối mạng để sử dụng phần mềm này thực hiện theo Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 25/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc kết nối mạng diện rộng của Đảng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Các văn bản, thông tin, tài liệu cập nhật vào phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” thực hiện theo Quy định số 14-QĐ/TU, ngày 14/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc cung cấp thông tin của các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (môi trường mạng Internet).

3. Việc gửi nhận và xử lý văn bản trên mạng thực hiện theo Quy định số 13-QĐ/TU, ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng

về việc gửi, nhận, xử lý văn bản trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh;

4. Không được để lộ tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào phần mềm (nếu được cấp) cho người không có trách nhiệm. Trường hợp ủy quyền xử lý phải được sự cho phép của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

### *Chương III* **BẢO VỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU**

#### **Điều 10. An toàn thông tin**

Các tổ chức, cá nhân khi tham gia quản lý, vận hành, cập nhật, lưu giữ, trao đổi, khai thác thông tin, dữ liệu trên phần mềm phải tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước và các yêu cầu sau :

1. Các thông tin, dữ liệu, phần mềm ứng dụng phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn thông tin.

2. Không đưa các tài liệu, văn bản, thông tin có nội dung Tuyệt mật, Tối mật, Mật và các tài liệu, văn bản, thông tin chỉ đạo mang tính chất nội bộ của Đảng lên phần mềm.

3. Cấm truy cập trái phép vào các hệ thống thông tin, cung cấp, sao chép, lưu giữ, trao đổi các dữ liệu không thuộc thẩm quyền; không được tiết lộ thông số, tài liệu kỹ thuật về mạng, phần mềm; phải có trách nhiệm quản lý, bảo vệ bí mật tài khoản, mật khẩu, thiết bị lưu giữ an toàn.

4. Cấm sử dụng phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng internet*” để lan truyền, phát tán các thông tin nhằm chống phá các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, lây nhiễm virus, gửi thư rác,...vv.

5. Việc khai thác các văn bản, tài liệu, thông tin không đúng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phải được sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và sự đồng ý của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (thông qua phòng Cơ yếu – Công nghệ thông tin).

#### **Điều 11. An toàn hệ thống**

Hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; phải được xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì hoạt động, đáp ứng các yêu cầu an toàn, bảo mật theo quy định của pháp luật và của Đảng.

**Điều 12. Sao lưu, bảo vệ dữ liệu**

1. Đối với thông tin, dữ liệu ứng dụng, thông tin hệ thống, thông tin người dùng phải được thực hiện: (1) Sao lưu định kỳ; (2) Dữ liệu sao lưu phải được quản lý, bảo vệ độc lập với hệ thống hiện hành; (3) Định kỳ kiểm tra kết quả sao lưu, bảo vệ, khôi phục dữ liệu.

2. Các thiết bị lưu giữ dữ liệu phải được quản lý và tiêu huỷ theo quy định.

**Điều 13. Phát hiện, diệt virus, mã độc hại**

Các máy tính sử dụng phần mềm, máy chủ cài đặt phần mềm phải bảo đảm:

1. Thiết lập, duy trì hệ thống phần mềm diệt virus, mã độc hại để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời việc lây lan, tấn công của các loại virus, mã độc hại.

2. Tất cả các máy chủ, máy trạm, máy tính xách tay được cài đặt phần mềm diệt virus, mã độc hại. Những máy tính khi phát hiện có virus, mã độc hại phải được cô lập; phải diệt virus, mã độc hại và kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.

3. Phần mềm diệt virus, mã độc hại được cập nhật thường xuyên, kịp thời các bản vá lỗi, các mẫu virus mới, mã độc hại mới.

4. Chủ động kiểm tra, phát hiện, kịp thời vá lỗi phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng.

**Điều 14. Khắc phục sự cố máy tính, mạng máy tính, phần mềm**

Các cơ quan, đơn vị phải thực hiện những nội dung sau:

1. Xây dựng quy trình, phân công trách nhiệm, phối hợp khắc phục sự cố, bảo đảm sự cố được khắc phục trong thời gian ngắn nhất; giảm thiểu tối đa khả năng lặp lại sự cố.

2. Báo cáo kịp thời với Văn phòng Tỉnh ủy khi có sự cố và kết quả khắc phục sự cố; nếu cần thiết đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy tham gia khắc phục sự cố. Quá trình xử lý, kết quả khắc phục sự cố phải được xác nhận bằng biên bản của các bên tham gia theo thẩm quyền.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, bảo đảm phòng ngừa, kịp thời phát hiện, nhanh chóng xử lý, khắc phục hậu quả sự cố.



## *Chương IV* **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức**

1. Các Ban của Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phối hợp thực hiện Quy chế; xây dựng, ban hành quy định cụ thể hoá Quy chế cho cơ quan, đơn vị; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy chế; đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi Quy chế nếu có.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai áp dụng phần mềm và việc đảm bảo đưa thông tin lên mạng theo quy định.

3. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế.

### **Điều 16. Trách nhiệm của cá nhân**

Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng sử dụng phần mềm có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế. Mọi vi phạm, tùy theo mức độ, đều bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

---